

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

<b>Acetaldehyde</b>			
Số CAS: 75-07-0 Số UN: Số đăng ký EC: 200-836-8 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SƯƠNG MAI Trụ sở tại: Số 27, Đồng Khởi, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam Điện thoại: 0292 3826699 Email: <a href="mailto:hoachatsuongmai@yahoo.com.vn">hoachatsuongmai@yahoo.com.vn</a>	
<b>I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>			
- Tên thường gọi của chất:		Mã sản phẩm (nếu có)	
- Tên thương mại:			
- Tên khác (không là tên khoa học):			
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ: <b>CÔNG TY TNHH VĂN MINH</b> Trụ sở tại: Số 55 Phùng Hưng, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam; Điện thoại: 024.39271027 Email: <a href="mailto:info@vanminh.com.vn">info@vanminh.com.vn</a>		Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SƯƠNG MAI</b> Trụ sở tại: Số 27, Đồng Khởi, Phường Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam Điện thoại: 0292 3826699 Email: <a href="mailto:hoachatsuongmai@yahoo.com.vn">hoachatsuongmai@yahoo.com.vn</a>	
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:			
- Mục đích sử dụng: ghi nhãn gọn mục đích sử dụng, ví dụ: làm dung môi hòa tan nhựa PVC			
<b>II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT</b>			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Acetaldehyde	75-07-0	CH <sub>3</sub> CHO	99%
<b>III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>			

1. **Mức xếp loại nguy hiểm** (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)

2. **Cảnh báo nguy hiểm**



**Hình đồ cảnh báo:**

Từ cảnh báo: Nguy hiểm

**Cảnh báo về độc tính:**

Chất lỏng dễ cháy

Nguy hiểm nếu nuốt phải

Kích ứng mắt

Nghi ngờ gây khuyết tật di truyền

Gây nguy hiểm cho gan, thận nếu tiếp xúc lâu dài

**Cảnh báo phòng ngừa:**

Giữ hộp gắn kín.

Đặt các thùng chứa trong một khu vực thông thoáng.

Nếu tiếp xúc với mắt, rửa sạch với số lượng lớn của nước ngay lập tức theo sau y tế tư vấn.

Nếu cảm thấy khó chịu, tìm tư vấn y tế (trình bày nhãn này để các nhân viên y tế).

**3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng**

- Đường mắt;
- Đường thở;
- Đường da; - Đường tiêu hóa; - Đường tiết sữa.

#### **IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ**

**1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt** (bị văng, dây vào mắt)

- Ngay lập tức rửa mắt thật kỹ với nước trong vòng 15 phút
- Giữ cho mắt mở khi rửa

**2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da** (bị dây vào da)

- Rửa sạch bằng xà phòng và rửa nhiều nước
- Ngay lập tức đưa nạn nhân đến bệnh viện

**3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp** (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)

- Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí
- Hô hấp nhân tạo nếu nạn nhân ngừng thở
- Tham khảo ý kiến bác sĩ

**4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)**

**5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)**

#### **V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN**

**1. Xếp loại về tính cháy** (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...) cực kỳ dễ cháy

**2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** CO, CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>O

**3. Các tác nhân gây cháy, nổ** (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát ...) tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát ...

**4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:** Bột foam, bột khô, CO<sub>2</sub>, phun nước, cát

**5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:** quần áo bảo hộ chống cháy, mặt nạ chống cháy, thùng chứa nước lạnh.

**6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)**

#### **VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ**

**1. Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ**

- Lau sạch

**2. Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng**

- Mang mặt nạ bảo vệ đường hô hấp, tránh hít phải khí.

- Dập tắt nguồn gây cháy

- Sơ tán nhân viên đến nơi an toàn

- Đảm bảo thông khí đầy đủ, tránh sự tích tụ về hơi, có thể gây cháy, nổ.

- Ngăn chặn rò rỉ thêm, tránh để hóa chất chảy vào cống thoát nước. - Dùng máy hút chất lỏng trên sàn, rồi cho vào bình chứa

#### **VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ**

### **1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm**

(thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)

- Tránh sự tiếp xúc với da và mắt, tránh hít hơi và sương mù.
- Thay đồ bảo hộ sau khi kết thúc công việc.
- Có biển cảnh báo khí độc ở khu vực có hóa chất và tại các van thường xuyên thao tác
- Tuân thủ các quy trình, thao tác khi vận hành và khi lấy mẫu

### **2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)**

- Bảo quản nơi thoáng mát, giữ bình chứa đóng kín ở nơi khô ráo, thông thoáng.
- Bình chứa mở ra để lấy hóa chất phải được đóng lại cẩn thận.
- Không được để gần nguồn phát nhiệt, không được đặt dưới dây điện trần, không được để gần các chất nổ

## **VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN**

**1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết** (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc ...)-Tránh tiếp xúc với da, mắt, quần áo.

- Rửa tay trước khi giải lao và ngay lập tức sau khi xử lý sản phẩm

### **2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**

- Sử dụng thiết bị bảo vệ mắt theo tiêu chuẩn NIOSH (Mỹ) hoặc EN 166 (EU) - Găng tay phải được kiểm tra trước khi sử dụng, phải theo tiêu chuẩn EU Directive 89/686/EEC và tiêu chuẩn EN 374 (cao su butyl, độ dày tối thiểu 7,3mm, thời gian sử dụng 8h)
- Mặc quần áo bảo vệ chống hóa chất - Sử dụng mặt nạ dưỡng khí khi sử dụng hóa chất - Không được đổ sản phẩm ra cống thoát nước

### **3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố**

### **4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...)**

## **IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT**

Trạng thái vật lý: chất lỏng	Điểm sôi (°C): 20°C
Màu sắc	Điểm nóng chảy (°C): -123.5°C
Mùi đặc trưng	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định : - 39°C                      phương pháp cốc kín
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Nhiệt độ tự cháy (°C)

Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn : 1.52	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)
Độ hòa tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)
Độ PH	Tỷ lệ hóa hơi

Khối lượng riêng (kg/m <sup>3</sup> )	Các tính chất khác nếu có
---------------------------------------	---------------------------

### X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

- Tính ổn định** (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...)  
- Ổn định trong điều kiện được bảo quản tốt
- Khả năng phản ứng:**  
- Cần tránh nhiệt, ngọn lửa, tia lửa, nhiệt độ cao và ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp

### XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Acealdehyde	L D50	1930 mg/kg	Miệng	Chuột

- Các ảnh hưởng mãn tính với người** (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...)
- Các ảnh hưởng độc khác**

### XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

#### 1. Độc tính với sinh vật

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Thành phần 1			
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			

#### 2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học
- Chỉ số BOD và COD
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học
- Mức độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học

### XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp)
2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải
3. Biện pháp tiêu hủy
4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý

### XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam:						

### XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)
2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký
3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:
  - Luật Hóa Chất số 69/2025/QH15;
  - Nghị định số: 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.
  - Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định các danh mục hoá chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật hoá chất;
  - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương Quy định cụ

thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Quy chuẩn Việt Nam: QCVN 05:2020/BCT. Thông tư số: 48/2020/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2020 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/03/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.

- Các văn bản pháp luật hiện hành liên quan khác.

## XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: 12/01/2013

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 26/02/2026

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH Thương Mại Sương Mai

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

*(Ban hành kèm theo Phụ lục 1, Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Bộ Công Thương Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất)*

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SƯƠNG MAI**

**Giám đốc**

**PHẠM THỊ SƯƠNG MAI**